



# || Tổng quan về tiêu chuẩn ISO 14064-1:2018

Hướng dẫn tuân thủ dành cho chủ doanh nghiệp

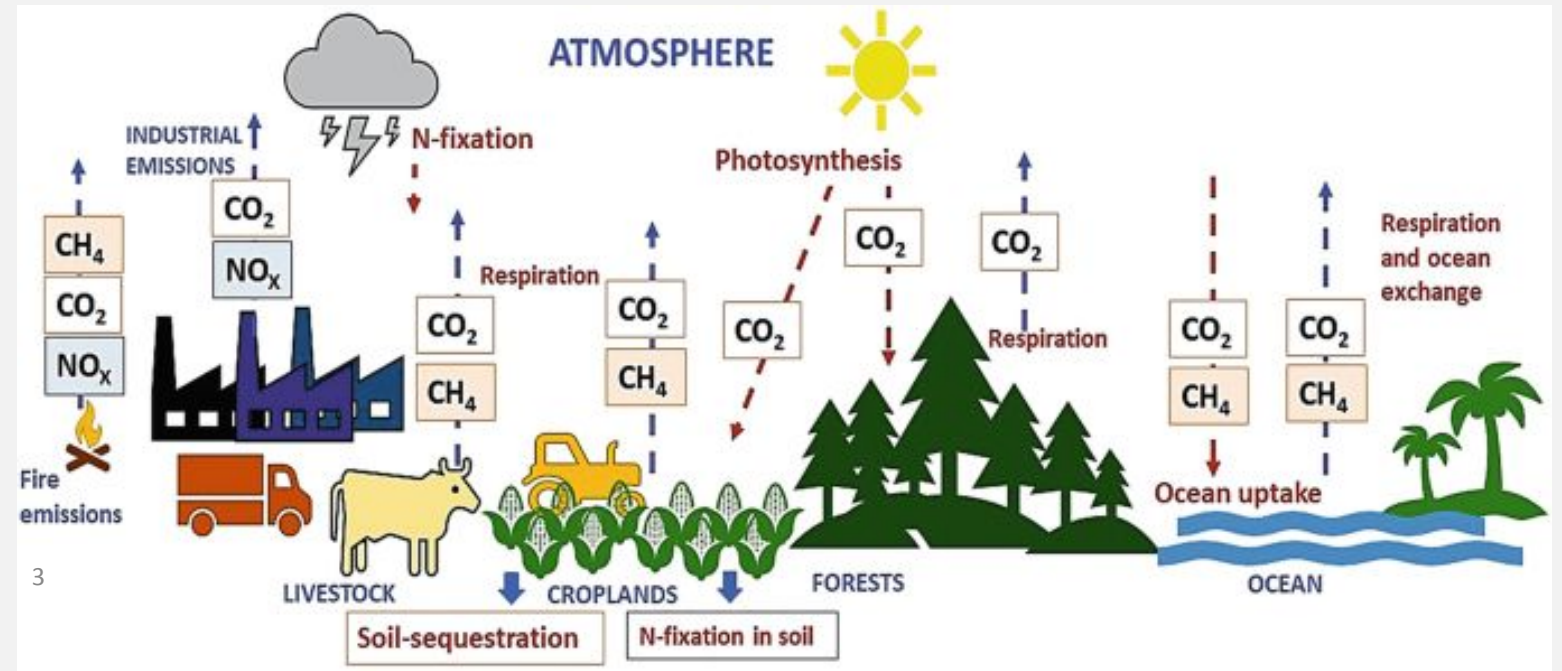
by Dr. Quan Nguyen



1. Kiểm kê khí nhà kính (KNK) - tổng quan
2. Các tiêu chuẩn quốc tế và quy chuẩn kỹ thuật liên quan
3. Bộ tiêu chuẩn quốc tế ISO 14064 <sup>2</sup>
4. Yêu cầu và phạm vi áp dụng của ISO 14064-1: 2018
5. Tóm tắt qui trình kiểm kê theo tiêu chuẩn ISO 14064-1
6. Các bên liên quan và trách nhiệm
7. Thảo luận

# Khí nhà kính (KNK) là gì? Sinh ra từ đâu? Gồm loại nào?

- KNK (Greenhouse gases – GHGs) là các loại khí trong khí quyển có khả năng gây hiệu ứng nhà kính, có khả năng hấp thụ và giữ lại nhiệt độ từ bề mặt trái đất làm trái đất nóng lên.
- KNK sinh ra từ các hoạt động sản xuất của con người và các quy trình phân giải hóa học (hữu cơ và vô cơ) và sinh học trên trái đất.
- Các hoạt động sản xuất liên quan đốt nhiên liệu hóa thạch (xăng, dầu, khí đốt, than đá etc), tiêu thụ điện, sản xuất công, nông nghiệp, vận tải và xử lý chất thải.
- Có nhiều loại KNK sinh ra từ các hoạt động khác nhau. Các loại phổ biến và chiếm tỷ trọng lớn nhất gồm: CO<sub>2</sub>, CH<sub>4</sub>, N<sub>2</sub>O, HFCs, PFCs, SF<sub>6</sub>, CCL<sub>6</sub>. Ngoài ra còn nhiều loại khác nhau



# Danh sách các khí nhà kính phổ biến và GWP100 - The GHG Protocol



Industrial designation or common name	Chemical formula	GWP values for 100-year time horizon		
		Second assessment report (SAR)	Fourth Assessment Report (AR4)	Fifth Assessment Report (AR5)
HCFC-21	CHCl <sub>2</sub> F			148
HCFC-22	CHClF <sub>2</sub>	1,500	1,810	1,760
HCFC-123	CHCl <sub>2</sub> CF <sub>3</sub>	90	77	79
HCFC-124	CHClFCF <sub>3</sub>	470	609	527
HCFC-141b	CH <sub>3</sub> CCl <sub>2</sub> F	600	725	782
HCFC-142b	CH <sub>3</sub> CClF <sub>2</sub>	1,800	2,310	1,980
HCFC-225ca	CHCl <sub>2</sub> CF <sub>2</sub> CF <sub>3</sub>		122	127
HCFC-225cb	CHClFCF <sub>2</sub> CClF <sub>2</sub>		595	525
<b>Hydrofluorocarbons (HFCs)</b>				
HFC-23	CHF <sub>3</sub>	11,700	14,800	12,400
HFC-32	CH <sub>2</sub> F <sub>2</sub>	650	675	677
HFC-41	CH <sub>3</sub> F <sub>2</sub>	150		116
HFC-125	CHF <sub>2</sub> CF <sub>3</sub>	2,800	3,500	3,170
HFC-134	CHF <sub>2</sub> CHF <sub>2</sub>	1000		1,120
HFC-134a	CH <sub>2</sub> FCF <sub>3</sub>	1,300	1,430	1,300
HFC-143	CH <sub>2</sub> FCHF <sub>2</sub>	300		328
HFC-143a	CH <sub>3</sub> CF <sub>3</sub>	3,800	4,470	4,800
HFC-152	CH <sub>2</sub> FCH <sub>2</sub> F			16
HFC-152a	CH <sub>3</sub> CHF <sub>2</sub>	140	124	138
HFC-161	CH <sub>3</sub> CH <sub>2</sub> F			4
HFC-227ea	CF <sub>3</sub> CHFCF <sub>3</sub>	2,900	3,220	3,350
HFC-236cb	CH <sub>2</sub> FCF <sub>2</sub> CF <sub>3</sub>			1,210
HFC-236ea	CHF <sub>2</sub> CHFCF <sub>3</sub>			1,330
HFC-236fa	CF <sub>3</sub> CH <sub>2</sub> CF <sub>3</sub>	6,300	9,810	8,060
HFC-245ca	CH <sub>2</sub> FCF <sub>2</sub> CHF <sub>2</sub>	560		716
HFC-245fa	CHF <sub>2</sub> CH <sub>2</sub> CF <sub>3</sub>		1,030	858
HFC-365mfc	CH <sub>3</sub> CF <sub>2</sub> CH <sub>2</sub> CF <sub>3</sub>		794	804
HFC-43-10mee	CF <sub>3</sub> CHFCHFCF <sub>2</sub> CF <sub>3</sub>	1,300	1,640	1,650

## Global Warming Potential Values

The following table includes the 100-year time horizon global warming potentials (GWP) relative to CO<sub>2</sub>. This table is adapted from the IPCC Fifth Assessment Report, 2014 (AR5)<sup>1</sup>. The AR5 values are the most recent, but the second assessment report (1995) and fourth assessment report (2007) values are also listed because they are sometimes used for inventory and reporting purposes. For more information, please see the IPCC website ([www.ipcc.ch](http://www.ipcc.ch)). **The use of the latest (AR5) values is recommended.** Please note that the GWP values provided here from the AR5 for non-CO<sub>2</sub> gases do not include climate-carbon feedbacks.

### Global warming potential (GWP) values relative to CO<sub>2</sub>

Industrial designation or common name	Chemical formula	GWP values for 100-year time horizon		
		Second Assessment Report (SAR)	Fourth Assessment Report (AR4)	Fifth Assessment Report (AR5)
Carbon dioxide	CO <sub>2</sub>	1	1	1
Methane	CH <sub>4</sub>	21	25	28
Nitrous oxide	N <sub>2</sub> O	310	298	265

### Substances controlled by the Montreal Protocol

CFC-11	CCl <sub>3</sub> F	3,800	4,750	4,660
CFC-12	CCl <sub>2</sub> F <sub>2</sub>	8,100	10,900	10,200
CFC-13	CClF <sub>3</sub>		14,400	13,900
CFC-113	CCl <sub>2</sub> FCClF <sub>2</sub>	4,800	6,130	5,820
CFC-114	CClF <sub>2</sub> CClF <sub>2</sub>		10,000	8,590
CFC-115	CClF <sub>2</sub> CF <sub>3</sub>		7,370	7,670
Halon-1301	CBrF <sub>3</sub>	5,400	7,140	6,290
Halon-1211	CBrClF <sub>2</sub>		1,890	1,750
Halon-2402	CBrF <sub>2</sub> CBrF <sub>2</sub>		1,640	1,470
Carbon tetrachloride	CCl <sub>4</sub>	1,400	1,400	1,730
Methyl bromide	CH <sub>3</sub> Br		5	2
Methyl chloroform	CH <sub>3</sub> CCl <sub>3</sub>	100	146	160

# ■ Kiểm kê KNK – Các tiêu chuẩn kỹ thuật quốc tế liên quan

## Tiêu chuẩn quốc tế liên quan

- Bộ tiêu chuẩn ISO 14064 – Tổng phát thải, giảm thải KNK, lưu trữ C cho tổ chức, doanh nghiệp, dự án
- Tiêu chuẩn ISO 14067 – Đánh giá KNK vòng đời của sản phẩm
- Tiêu chuẩn ISO 14068 – Quản lý biến đổi khí hậu, chuyển đổi C ròng bằng Không – C trung lập (Carbon neutrality)

## Quy chuẩn kỹ thuật liên quan

### The GHG Protocols

- Tiêu chuẩn doanh nghiệp/ tổ chức
- Tiêu chuẩn chuỗi giá trị doanh nghiệp (Phạm vi 3 – Scope 3) - Phát thải gián tiếp
- Tiêu chuẩn vòng đời của sản phẩm
- Tiêu chuẩn cho Thành phố
- Tiêu chuẩn chính sách và hành động (Áp dụng cho Quốc gia, khu vực hay địa phương)

## Các tổ chức, sáng kiến khác

- IPCC
- SBTi (Science Based Target Initiative)
- Nhiều sáng kiến khu vực và quốc gia khác



SCIENCE  
BASED:  
TARGETS

DRIVING AMBITIOUS CORPORATE CLIMATE ACTION

# Cấu trúc của bộ tiêu chuẩn quốc tế - ISO 1406x

Bộ tiêu chuẩn ISO 14064 cung cấp quy trình, quy chuẩn, và yêu cầu cho việc thiết kế, phát triển, đo lường, giám sát, báo cáo, kiểm chứng và xác nhận lượng phát thải của các tổ chức, dự án và sản phẩm để thúc đẩy nền kinh tế phát thải carbon thấp và bền vững.

## ISO 14064-1: 2018

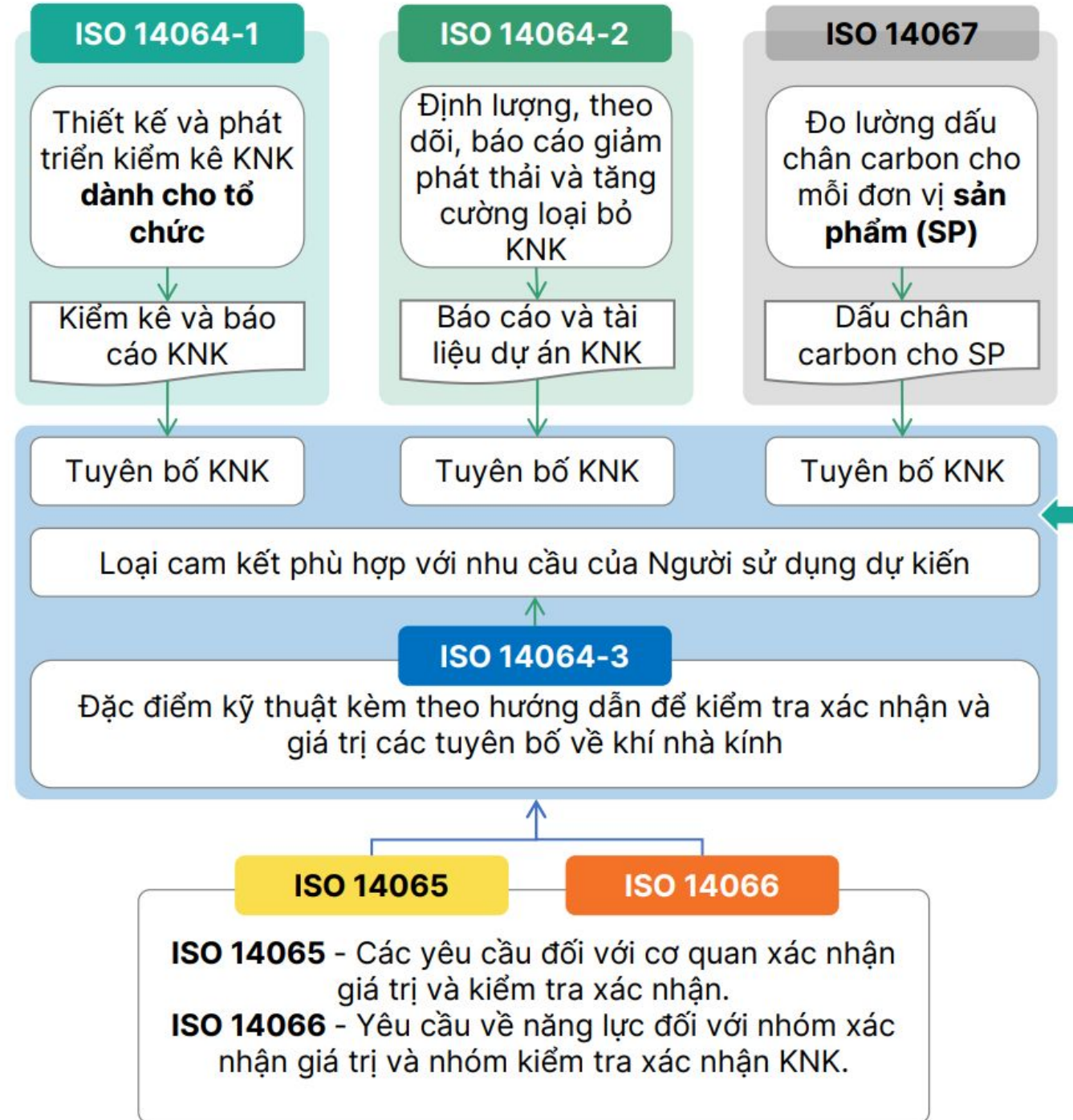
- Quy chuẩn kỹ thuật và hướng dẫn kiểm kê cho tổ chức hoặc doanh nghiệp
- **Đánh giá phát thải cơ sở và phát thải hàng năm**
- Xác định nguồn phát thải và nguồn hấp thụ C
- Số liệu sơ cấp từ các hoạt động của tổ chức

## ISO 14064-2: 2019

- Quy chuẩn tập chung vào việc **đo lường, giám sát và báo cáo** phát thải, giảm thải và C hấp thụ theo dự án.
- Báo cáo thường kỳ so sánh với kết quả cơ sở
- Giảm thải và hấp thụ C đánh giá theo **tính bổ sung**
- **Cơ sở để hình thành các dự án tín chỉ carbon**

## ISO 14067: 2018

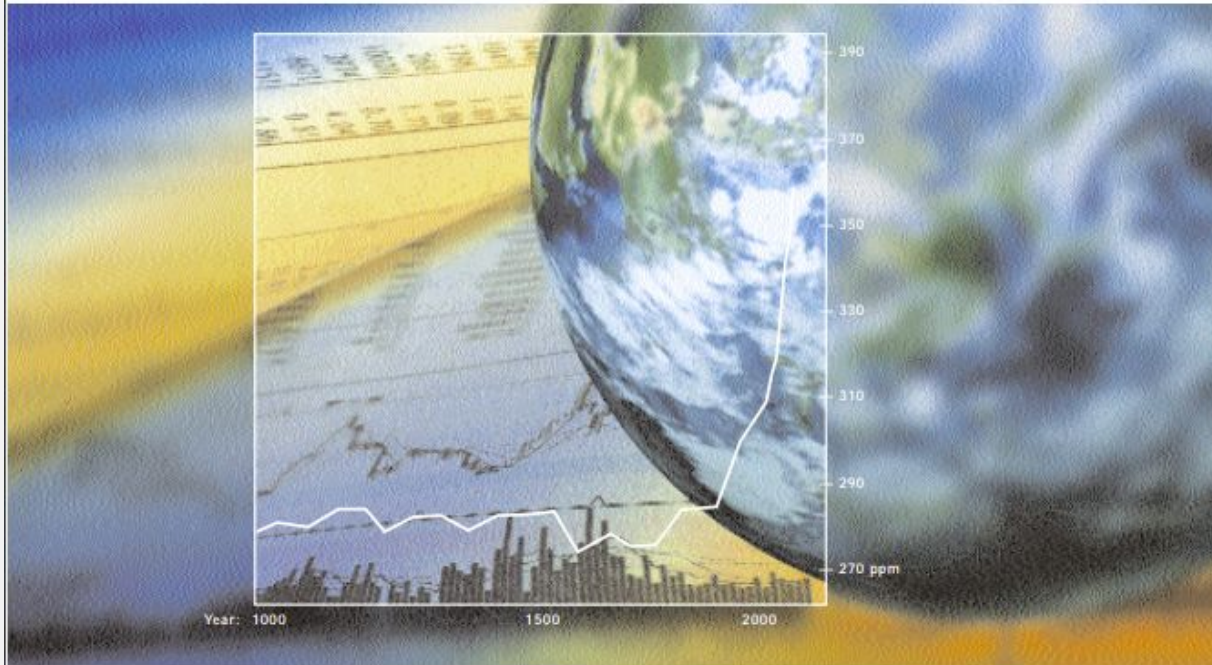
- Nguyên tắc, yêu cầu và hướng dẫn để định lượng phát thải KNK cho từng đơn vị sản phẩm
- Đánh giá các giai đoạn sản xuất khác nhau của vòng đời sản phẩm
- Số liệu sơ cấp và thứ cấp
- **Cần thiết cho chứng nhận Carbon của sản phẩm**



Yêu cầu của chương trình KNK hiện hành hoặc người sử dụng dự kiến

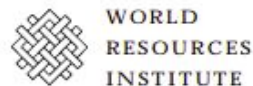
# The Greenhouse Gas Protocol

## STANDARDS



## A Corporate Accounting and Reporting Standard

REVISED EDITION



### Corporate Standard

The GHG Protocol Corporate Accounting and Reporting Standard provides requirements and guidance for companies and other organizations, such as NGOs, government agencies, and universities, that are preparing a corporate-level GHG emissions inventory.

**Best for:** Companies and Organizations

**Online learning product:**

[Corporate Standard Training Webinar](#)



### GHG Protocol for Cities

The Global Protocol for Community-Scale Greenhouse Gas Emission Inventories (GPC) provides a robust framework for accounting and reporting city-wide greenhouse gas emissions.

**Best for:** Cities and Communities

**Online learning product:**

[Compact of Mayors Online Training Course](#)



### Mitigation Goal Standard

The GHG Protocol Mitigation Goal Standard provides guidance for designing national and subnational mitigation goals and a standardized approach for assessing and reporting progress toward goal achievement.

**Best for:** Countries and Cities

**Online learning product:**

[Mitigation Goal Standard Online Course](#)



### Corporate Value Chain (Scope 3) Standard

The Corporate Value Chain (Scope 3) Standard allows companies to assess their entire value chain emissions impact and identify where to focus reduction activities.

**Best for:** Companies and Organizations

**Online learning product:**

[Corporate Value Chain \(Scope 3\) Standard Online Course](#)



### Policy and Action Standard

The GHG Protocol Policy and Action Standard provides a standardized approach for estimating the greenhouse gas effect of policies and actions.

**Best for:** Countries and Cities

**Online learning product:**

[Policy and Action Standard Online Training](#)



### Product Standard

The Product Standard can be used to understand the full life cycle emissions of a product and focus efforts on the greatest GHG reduction opportunities. This is the first step towards more sustainable products.

**Best for:** Companies and Organizations

**Online learning product:**

[Product Life Cycle Standard Online Course](#)

# Các hướng dẫn kỹ thuật Kiểm kê KNK theo lĩnh vực



## Scope 2 Guidance

The Scope 2 Guidance standardizes how corporations measure emissions from purchased or acquired electricity, steam, heat, and cooling (called "scope 2 emissions").

**Best for:** Companies and Organizations

**Online learning product:**

[Scope 2 Guidance Training Webinar](#)



## Scope 3 Calculation Guidance

Building on the Scope 3 Standard, this companion guide makes it easier than ever for businesses to complete their scope 3 inventories.

**Best for:** Companies and Organizations

**Online learning product:**

[Scope 3 Standard Online Course](#)



## Agriculture Guidance

The GHG Protocol Agricultural Guidance, a supplement to the Corporate Standard, is the first ever global guidance to measure GHG emissions for the agriculture sector. It covers all agricultural subsectors, including livestock, crop production, and land use change.

**Best for:** Companies and Organizations

**Online learning product:**

[Corporate Standard Training Webinar](#)



## The Global GHG Accounting and Reporting Standard for the Financial Industry

The first ever global, harmonized and transparent methodology for measuring the GHG emissions of loans and investments.



## Land Sector and Removals Guidance

About the *Land Sector and Removals Guidance*

**Best for:** Companies and Organizations



## GPC Supplemental Guidance for Forests and Trees

The *Supplemental Guidance for Forests and Trees* offers cities and other communities a robust, transparent, and globally applicable framework to consistently identify, calculate, and report on GHG emissions and removals by forests and trees within communities' boundaries.

**Best for:** Cities and Communities



## Public Sector Protocol

The GHG Protocol has developed accounting guidance that interprets the principles from the Corporate Standard for the unique structures and needs of U.S. government operations at the federal, state and local level.

**Best for:** Countries and Cities



## Potential Emissions from Fossil Fuel Reserves

The first-ever global guidance for measuring and reporting the potential greenhouse gas (GHG) emissions from the fossil fuel reserves held by oil, coal and gas companies.

**Best for:** Fossil Fuel Companies





# SBTi CORPORATE NET-ZERO STANDARD

Version 1.2

March 2024

Sector	Status	
Aluminum	→ Scoping Phase	<a href="#">VIEW MORE</a>
Apparel and footwear	○ Finalized	<a href="#">VIEW MORE</a>
Aviation	⤵ In Development	<a href="#">VIEW MORE</a>
Buildings	⤵ In Development	<a href="#">VIEW MORE</a>
Chemicals	⤵ In Development	<a href="#">VIEW MORE</a>
Cement	○ Finalized	<a href="#">VIEW MORE</a>
Financial institutions	○ Finalized	<a href="#">VIEW MORE</a>
Forest, Land and Agriculture (FLAG)	○ Finalized	<a href="#">VIEW MORE</a>
Information and Communication Technology (ICT)	○ Finalized	<a href="#">VIEW MORE</a>
Land Transport	⤵ In Development	<a href="#">VIEW MORE</a>
Maritime	○ Finalized	<a href="#">VIEW MORE</a>
Oil and Gas	⤵ In Development	<a href="#">VIEW MORE</a>
Power	○ Finalized	<a href="#">VIEW MORE</a>
Steel	○ Finalized	<a href="#">VIEW MORE</a>

# ISO 14064-1: 2018

## KEY ELEMENTS OF MRV SYSTEM SET-UP



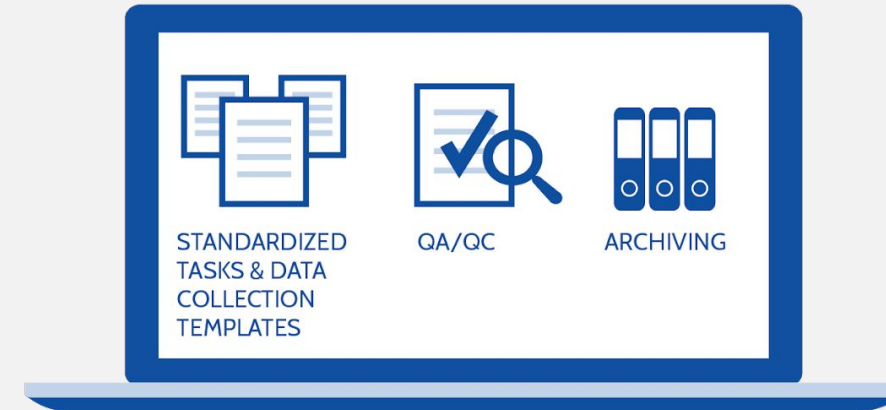
### INSTITUTIONAL SET-UP



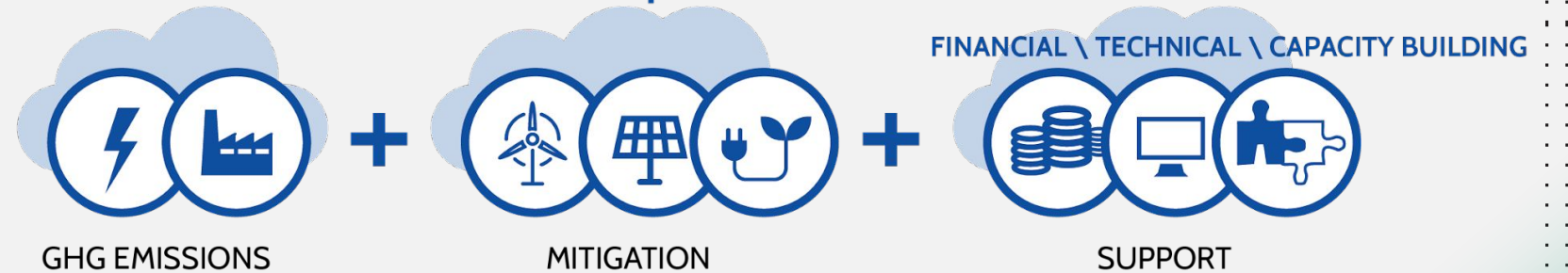
IMPOSES MORE RELIABILITY FOR THE MRV SYSTEM!

### PROCEDURAL SET-UP

IDEALLY ALL UNDER WEB-BASED DATA MANAGEMENT SYSTEM



10



# Mục đích và phạm vi áp dụng ISO 14064-1



## Mục đích

Tiêu chuẩn ISO 14064-1:2018 nhằm mục đích cung cấp các yêu cầu và hướng dẫn để tổ chức có thể đo lường, giám sát và báo cáo phát thải khí nhà kính của họ một cách tin cậy và đáng tin.

## Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này áp dụng cho các tổ chức ở mọi quy mô và lĩnh vực, nhằm giúp họ xác định và lập ranh giới tổ chức, hoạt động, cũng như định lượng và báo cáo phát thải khí nhà kính.

## Các ngành áp dụng

Tiêu chuẩn này phù hợp với nhiều ngành nghề như sản xuất, dịch vụ, nông nghiệp, xây dựng, năng lượng, vận tải, v.v. để họ có thể quản lý và báo cáo phát thải khí nhà kính một cách hiệu quả.

# Các yêu cầu về xác định và lập ranh giới tổ chức

1

## Xác định bản chất của tổ chức

Tổ chức cần xác định bản chất của mình, bao gồm các hoạt động, sản phẩm và dịch vụ, để làm cơ sở cho việc lập ranh giới phát thải khí nhà kính.

2

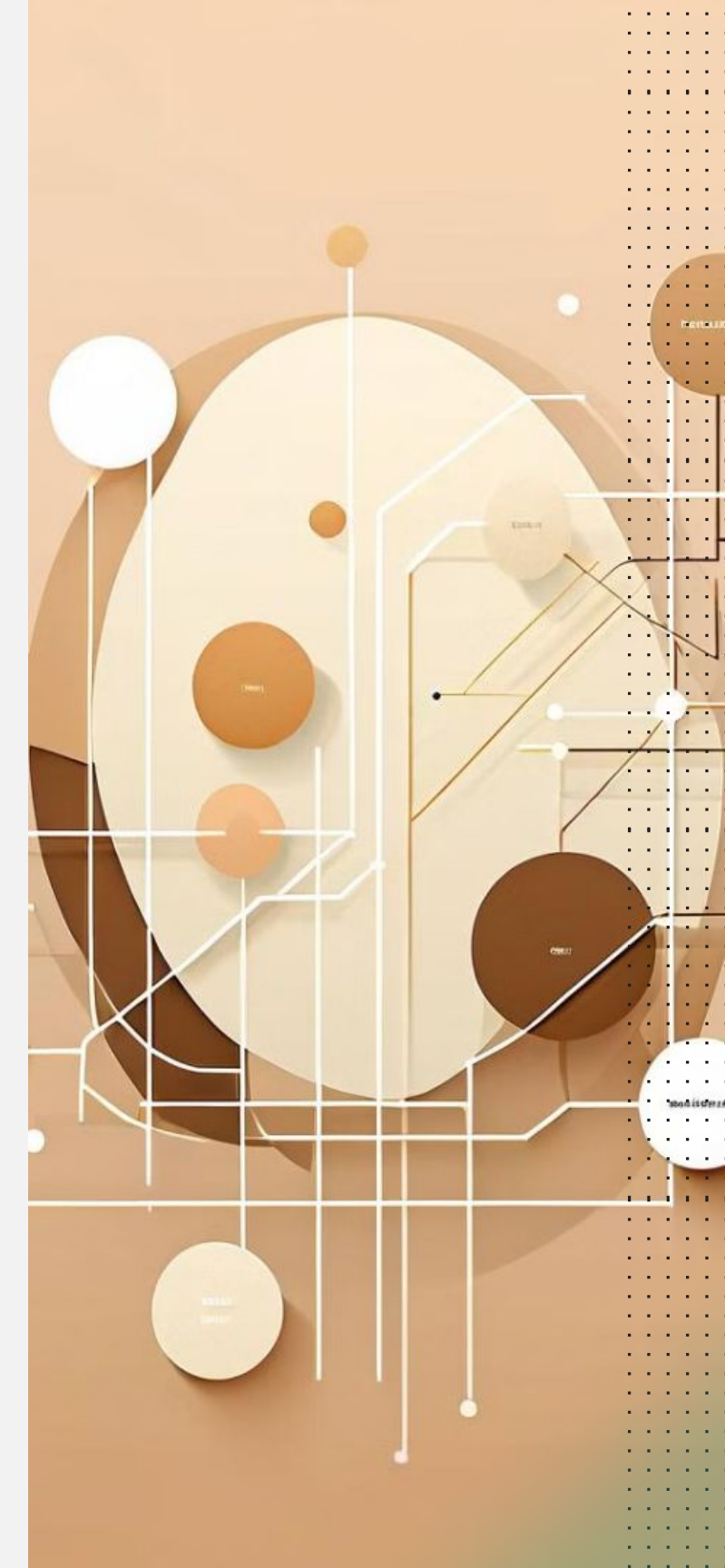
## Xác định cấu trúc và sở hữu

Tổ chức cần xác định cấu trúc và sở hữu của mình, bao gồm các công ty con, liên doanh và các đơn vị khác, để đảm bảo tính toàn diện trong ranh giới tổ chức.

3

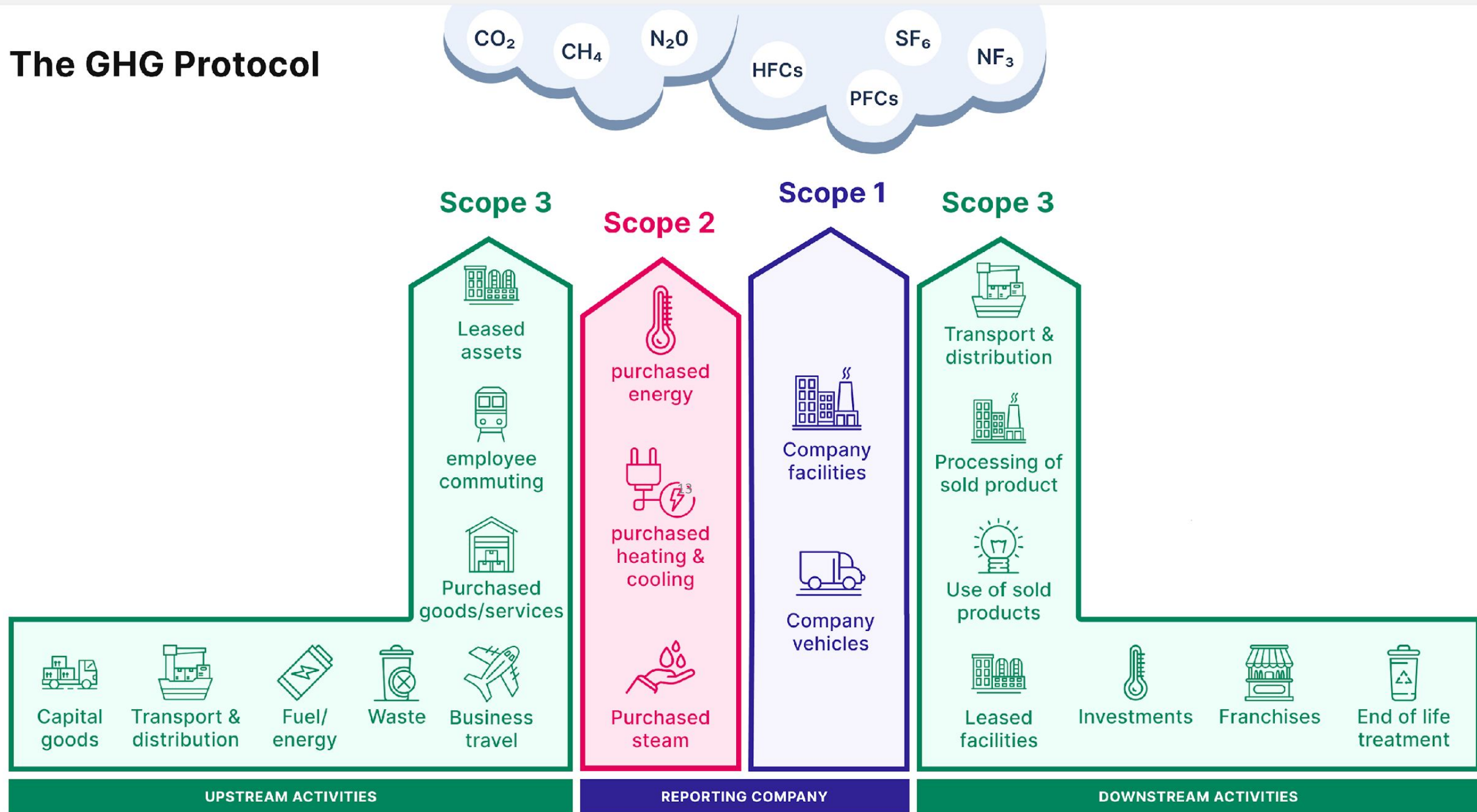
## Xác định ranh giới

Tổ chức cần xác định và ghi lại ranh giới của mình dựa trên các tiêu chí như sở hữu, kiểm soát và trách nhiệm về phát thải khí nhà kính.



# Phạm vi (Scope) và Ranh giới (Boundary)

## The GHG Protocol



# Các yêu cầu về xác định và lập ranh giới hoạt động

1

## Xác định ranh giới hoạt động

Tổ chức cần xác định rõ những hoạt động, sản phẩm và dịch vụ thuộc phạm vi quản lý và kiểm soát của mình. Điều này bao gồm các hoạt động trực tiếp cũng như các hoạt động gián tiếp có liên quan.

2

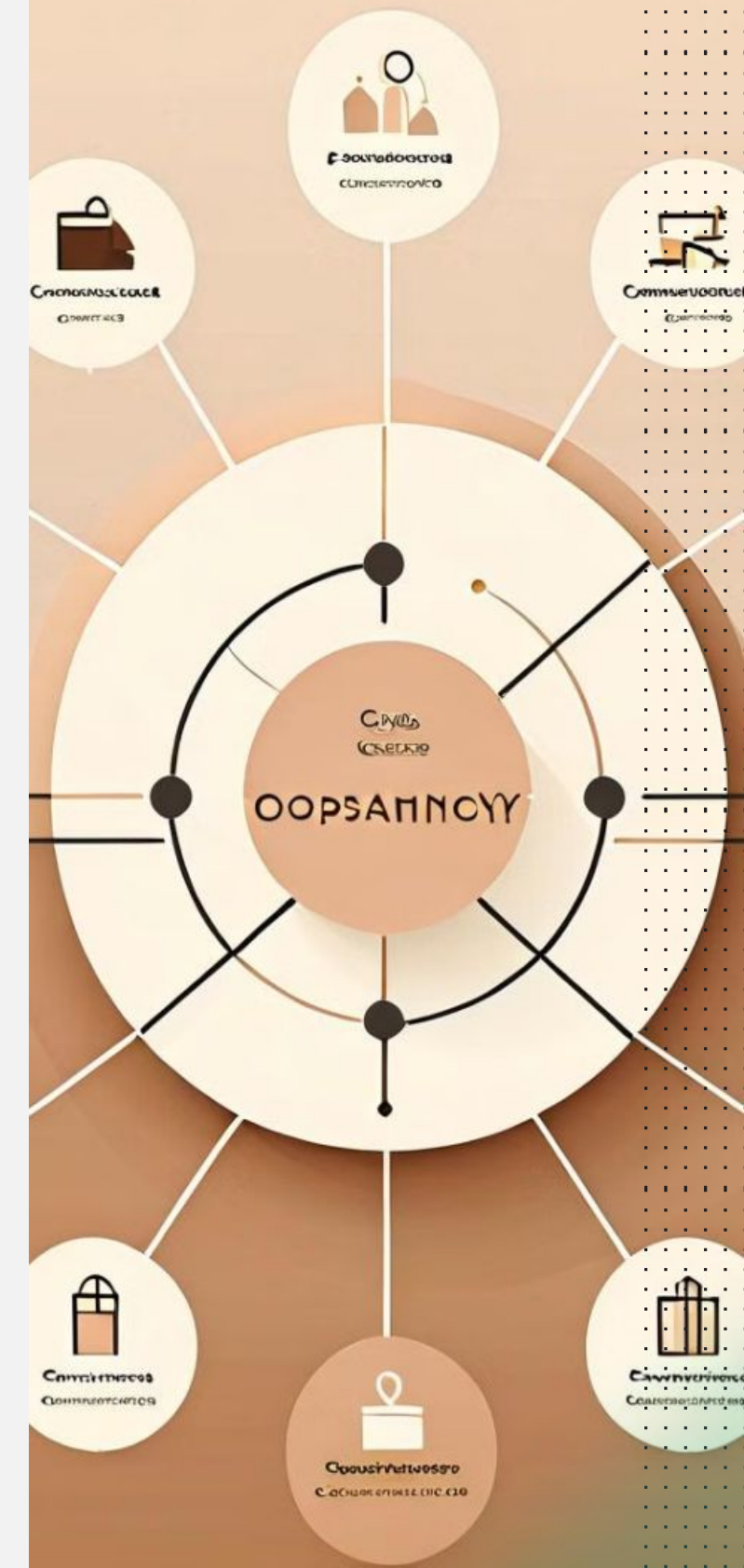
## Lập ranh giới hoạt động

Sau khi xác định ranh giới hoạt động, tổ chức cần lập một sơ đồ rõ ràng về các hoạt động, sản phẩm và dịch vụ trong phạm vi quản lý và kiểm soát của mình.

3

## Cập nhật thường xuyên

Ranh giới hoạt động cần được cập nhật thường xuyên để phản ánh những thay đổi trong các hoạt động, sản phẩm và dịch vụ của tổ chức.



# Các yêu cầu về định lượng và báo cáo phát thải khí nhà kính

Tiêu chuẩn ISO 14064-1:2018 quy định các yêu cầu về việc định lượng và báo cáo phát thải khí nhà kính. Tổ chức cần xác định và báo cáo các

- Nguồn phát thải
- Các phương pháp thu thập dữ liệu
- Các hệ số phát thải được sử dụng
- tính toán tổng phát thải khí nhà kính.

Các yêu cầu này giúp **đảm bảo tính minh bạch** và **độ tin cậy của dữ liệu** phát thải, từ đó hỗ trợ việc lập kế hoạch và quản lý các <sup>15</sup>mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính của tổ chức.



# Các yêu cầu về xác định và áp dụng hệ số phát thải

Để quản lý và báo cáo phát thải khí nhà kính một cách chính xác, tiêu chuẩn ISO 14064-1: 2018 đưa ra các yêu cầu cụ thể về việc xác định và sử dụng các hệ số phát thải thích hợp. Điều này đảm bảo tính minh bạch và độ tin cậy của số liệu phát thải được báo cáo.

## 100%

### Xác định

Tổ chức phải xác định các hệ số phát thải phù hợp dựa trên **các nguồn tham khảo đáng tin cậy và các phương pháp tính toán được công nhận.**

16

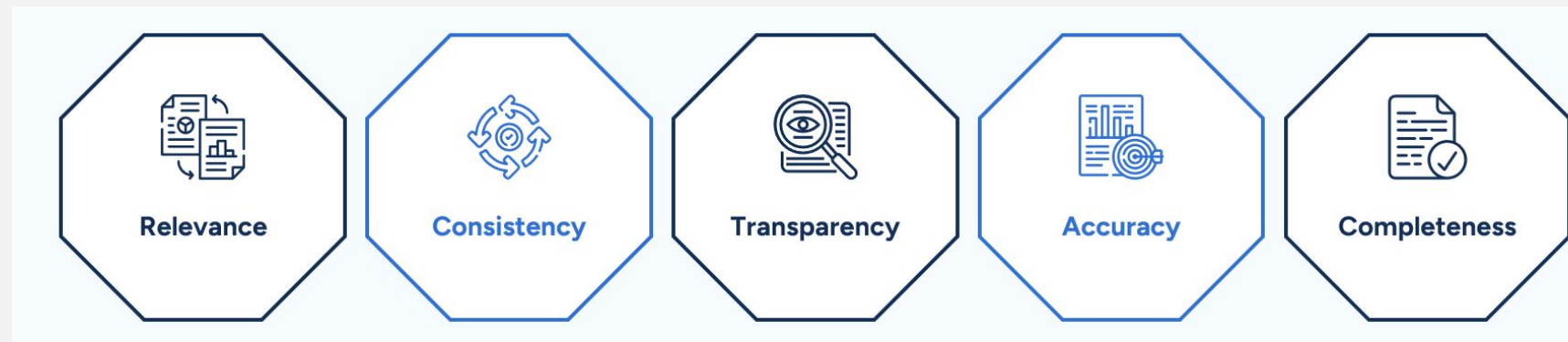
## 100%

### Áp dụng

Các hệ số phát thải được xác định **phải được sử dụng nhất quán trong toàn bộ quá trình định lượng và báo cáo phát thải khí nhà kính.**



# Các yêu cầu về giám sát và đo lường phát thải KNK



## Xác định phương pháp giám sát

Tổ chức cần xác định các phương pháp giám sát và đo lường phát thải khí nhà kính phù hợp với các hoạt động, quy trình và nguồn phát thải của mình.

## Thiết lập kế hoạch giám sát

Tổ chức cần thiết lập và duy trì kế hoạch<sup>17</sup> giám sát phát thải, bao gồm các thông tin về tần suất, phương pháp và trách nhiệm giám sát.

## Đảm bảo chất lượng dữ liệu

Tổ chức cần đưa ra các biện pháp để đảm bảo độ chính xác, đầy đủ và tính nhất quán của dữ liệu phát thải được thu thập.

## Quản lý dữ liệu và hồ sơ

Tổ chức cần thiết lập và duy trì hệ thống quản lý dữ liệu phát thải và lưu trữ hồ sơ liên quan.

# Báo cáo, Kiểm chứng độc lập và Xác thực

## Bên thứ nhất

- Xác định phạm vi và danh giới liên quan
- Quản lý và báo cáo số liệu sơ cấp, thứ cấp
- Triển khai hoạt động và cung cấp thông tin và chứng từ liên quan
- Phát triển và thực hiện kế hoạch giám sát, báo cáo và giảm thải

## Bên thứ 2

- Xác minh các thông tin và dữ liệu cung cấp bởi bên thứ nhất
- Tính toán và kiểm kê phát thải trong phạm vi và danh giới liên quan
- Sử dụng các quy chuẩn kỹ thuật phù hợp và các hệ số phát thải để tính toán
- Độc lập với bên thứ nhất về lợi ích kinh tế

## Bên thứ 3

- Có thẩm quyền để đánh giá (ISO 14065)
- Xác thực kết quả đánh giá của bên thứ 2
- Tuân thủ các qui trình và tiêu chuẩn quốc tế/ quốc gia
- Độc lập với bên thứ nhất và hai về lợi ích kinh tế

18

Bên thứ 4 ????

Investors/Consumers

Statement of Conformity CN23/00001299

### Greenhouse Gas Verification Statement

The inventory of Greenhouse Gas emissions in  
1 Jan. 2022 to 31 Dec. 2022 of

## VSO ELECTRONICS CO., LTD.

Business address: 7F., NO. 880, Jhong-Jheng Rd., Jhong He Dist., New Taipei City, 23586, Taiwan  
Organization boundary: Detail organization boundary information has been listed in Annex. for multi-site statement  
has been verified in accordance with ISO 14064-3:2019 as meeting the requirements of

# ISO 14064-1:2018

Direct Emissions [Category 1]	194.03 tonnes of CO <sub>2</sub> e
Indirect Emissions from Imported Energy [Category 2]	1,476.97 tonnes of CO <sub>2</sub> e
Indirect Emissions from Transportation [Category 3]	1,842.52 tonnes of CO <sub>2</sub> e
Indirect Emissions from Products Used by An Organization [Category 4]	10,942.28 tonnes of CO <sub>2</sub> e
Indirect Emissions Associated with The Use of Products from The Organization [Category 5]	[be determined as non-significant indirect emissions and not quantified]
Indirect Emissions from Other Sources [Category 6]	[be determined as non-significant indirect emissions and not quantified]
<b>Total Emissions Quantified</b>	<b>14,455.79 tonnes of CO<sub>2</sub>e</b>

Authorized by  
David Xie  
Sr. Director - Knowledge  
DATE: 3 Mar. 2023

SGS C-ETC Standards Technical Services Co., Ltd.  
16F, Galaxy Yuanfeng Building, No. 73, Fosheng Road, Beijing, P.R. CHINA 100141  
T +86 (0)10 51251188 www.sgsgroup.com.cn

Page 1 of 4

The document is an authentic electronic certificate for Client business purposes  
use only. Printed version of the electronic certificate are provided and will be  
considered as a copy. This document is issued by the Company subject to SGS  
General Conditions of verification services available on Terms and Conditions |  
SGS. Attention to ensure the integrity of facility, identification and  
jurisdictional issues contained therein. This document is copyright protected and  
any unauthorised alteration, forgery or falsification of the content or appearance  
of this document is unlawful.

# Vai trò của ISO 14064-1:2018 trong quản lý KNK



# Lợi ích áp dụng ISO 14064-1:2018 cho doanh nghiệp



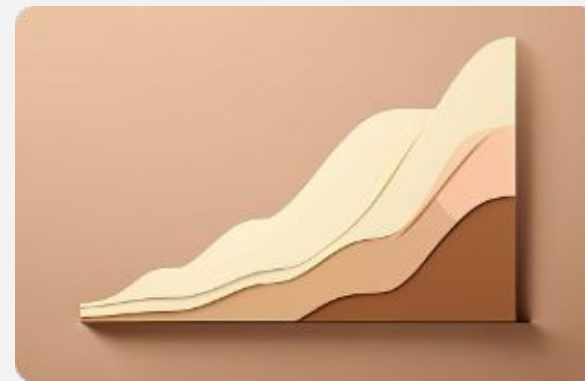
## Tăng cường danh tiếng

Áp dụng ISO 14064-1 giúp doanh nghiệp thể hiện cam kết bảo vệ môi trường, xây dựng hình ảnh xanh và chịu trách nhiệm với cộng đồng.



## Cải thiện quản lý

Tiêu chuẩn hướng dẫn doanh nghiệp xác định, giám sát và báo cáo phát thải khí nhà kính, từ đó nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng và tài nguyên.



## Giảm thiểu chi phí

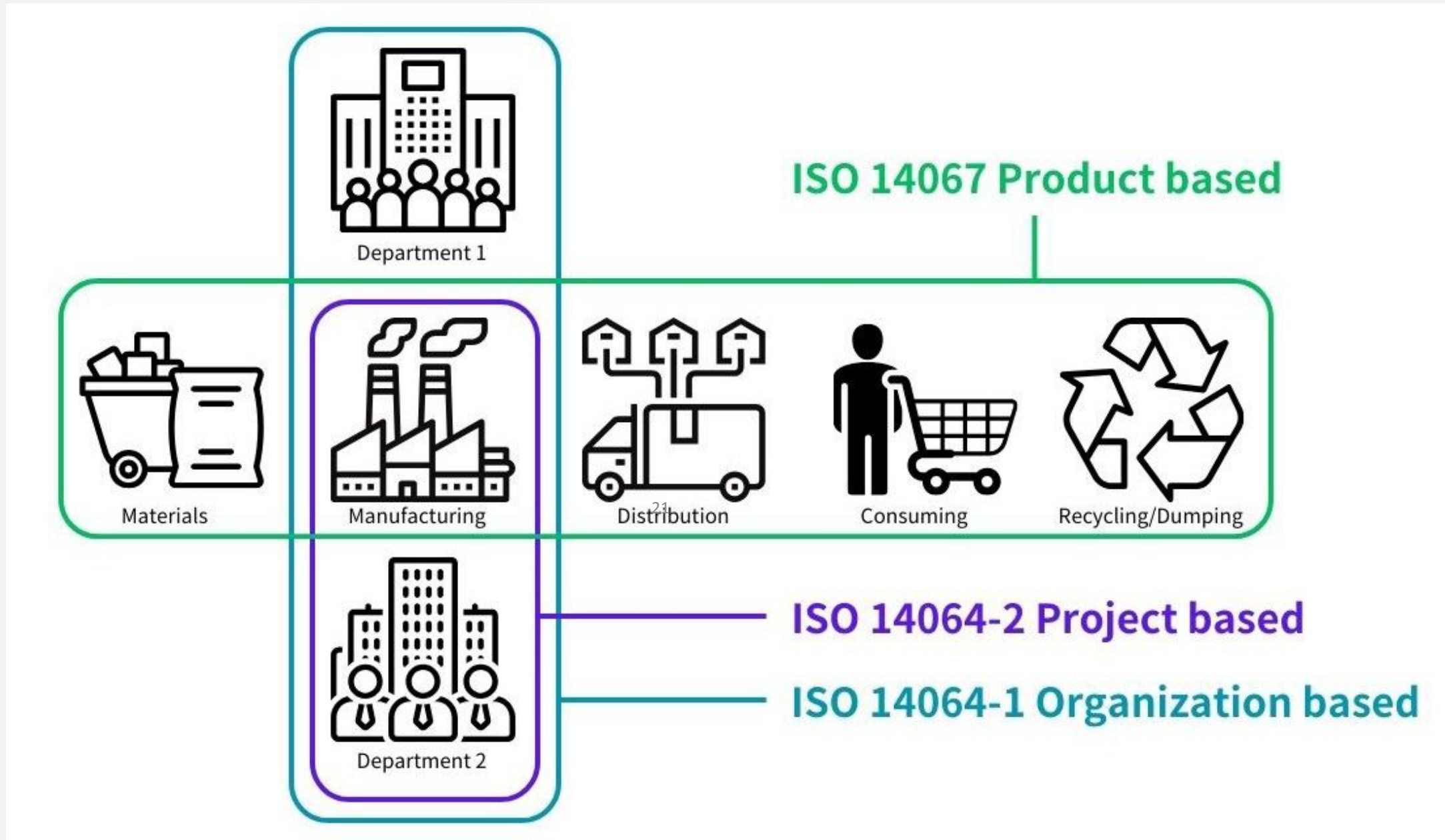
Thông qua việc kiểm soát và cắt giảm phát thải, doanh nghiệp có thể tiết kiệm được nhiều chi phí liên quan đến năng lượng, nhiên liệu và thuế môi trường.



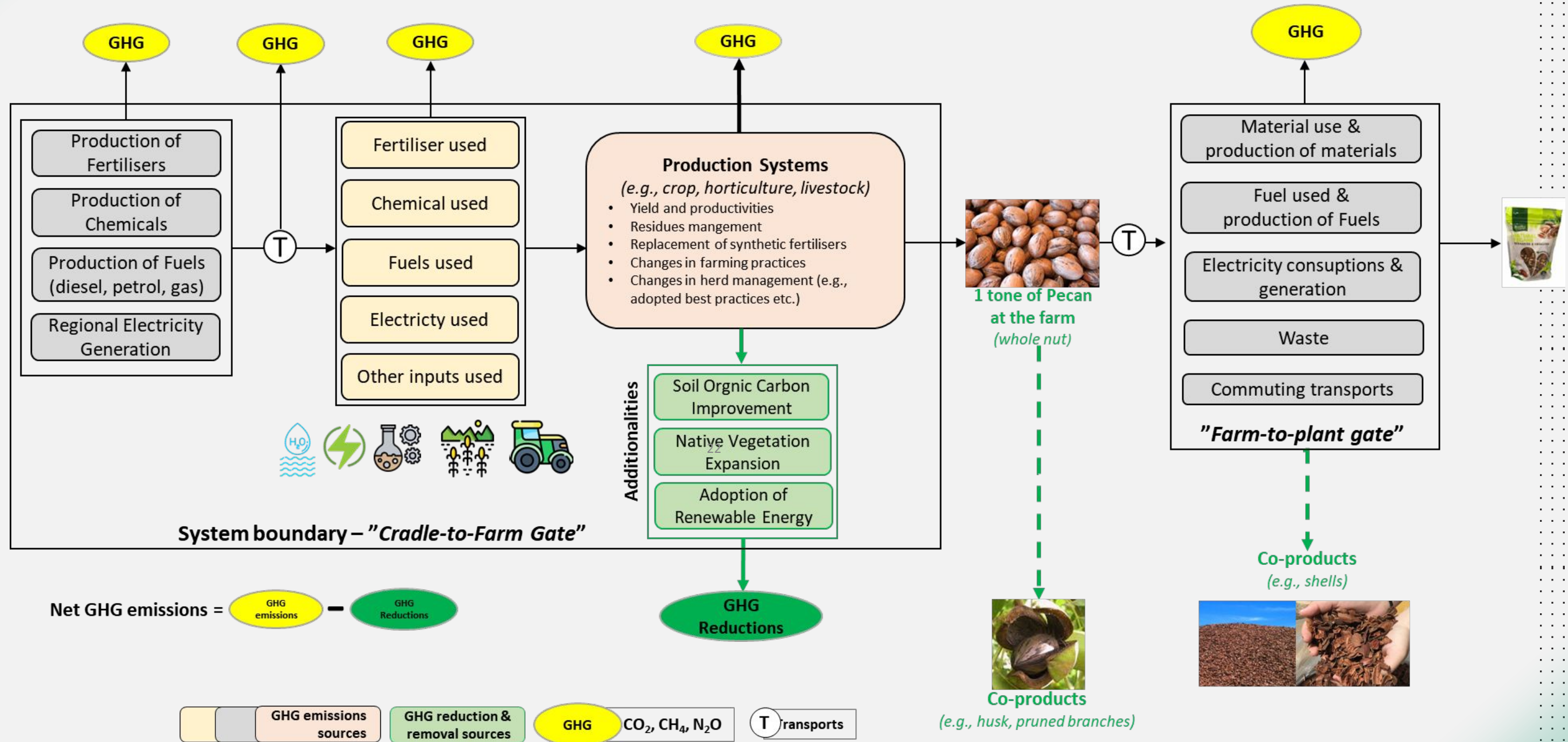
## Tăng lợi thế cạnh tranh

Áp dụng thành công ISO 14064-1 giúp doanh nghiệp tăng uy tín, đáp ứng các yêu cầu về phát thải khí nhà kính của khách hàng và đối tác.

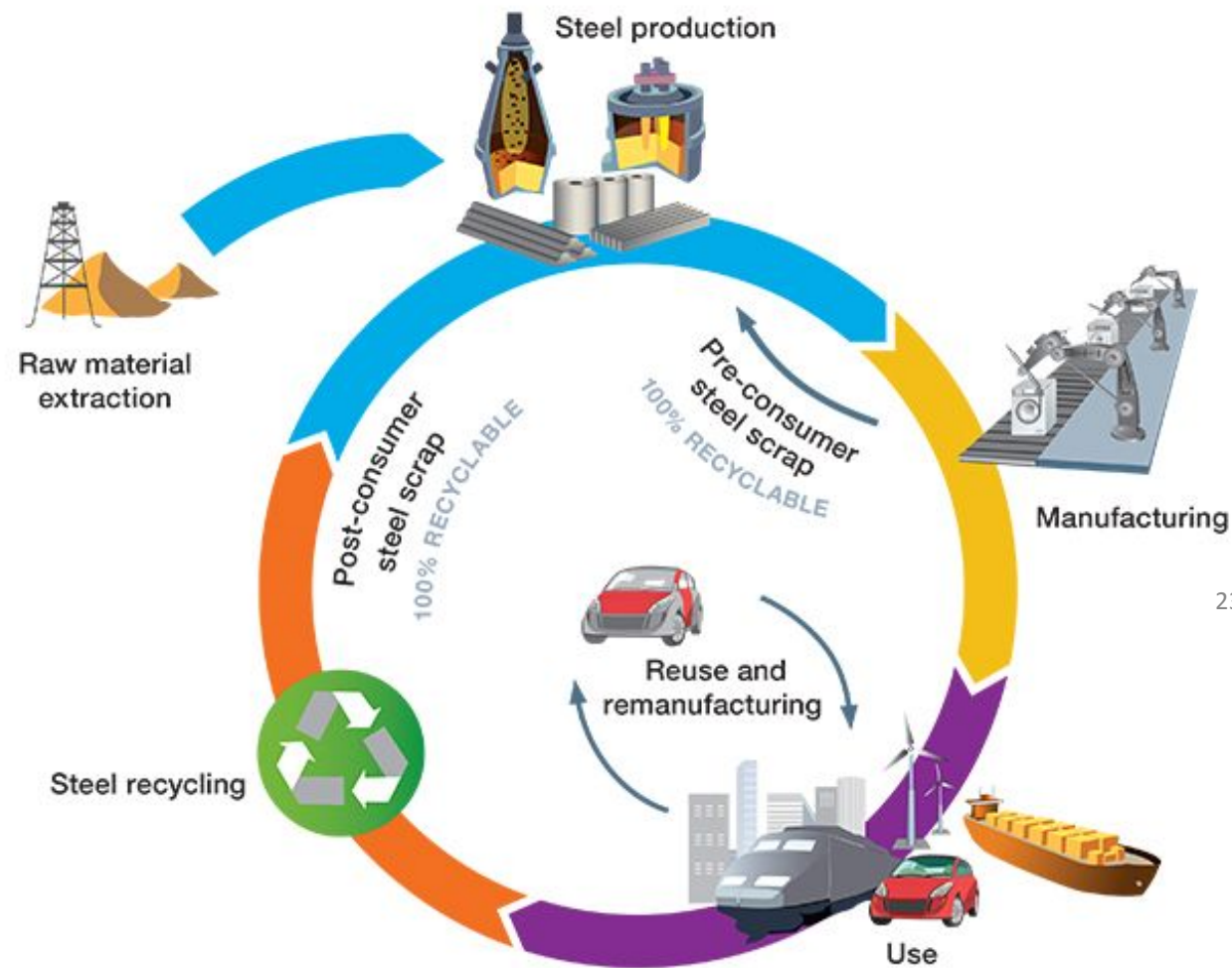
# Kiểm kê KNK kết hợp ISO 14064 và ISO 14067



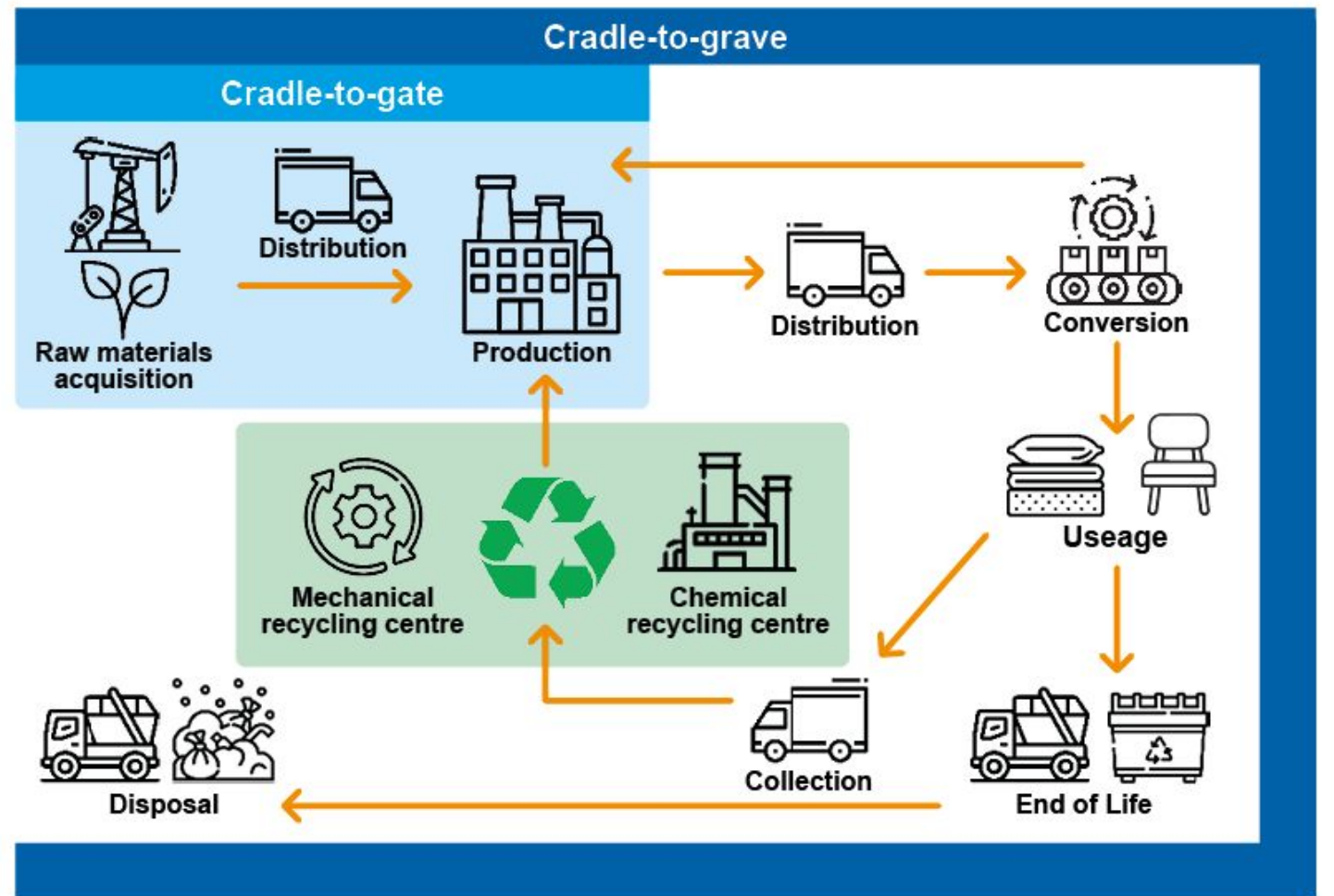
# Kiểm kê KNK kết hợp ISO 14064 và ISO 14067



# Kiểm kê KNK kết hợp ISO 14064 và ISO 14067 và Circular Economy (Kinh tế tuần hoàn)



23



## Principles



**Scale:**  
Maximize mitigation outcomes



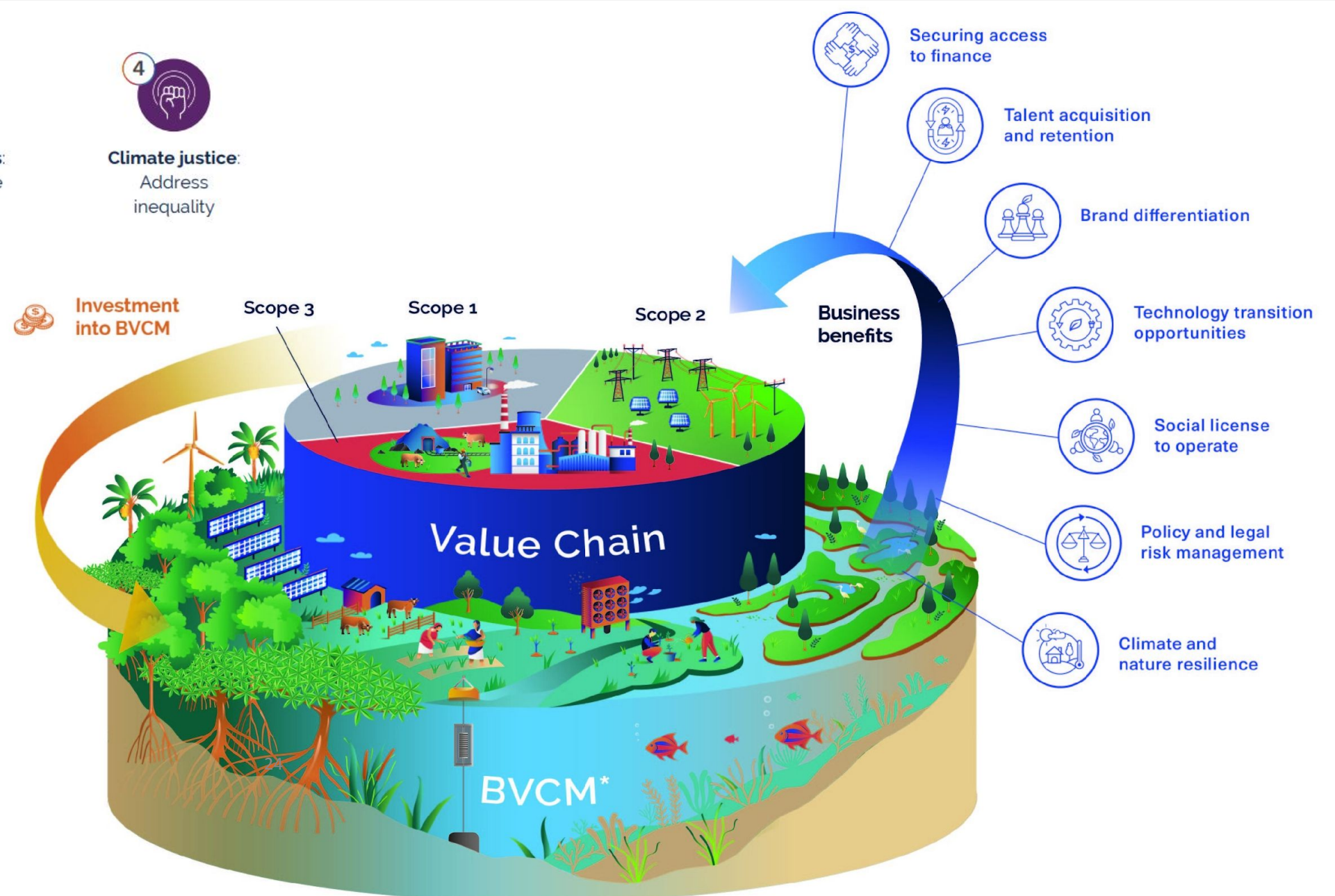
**Financing need:**  
Focus on underfinanced mitigation



**Co-benefits:**  
Support the SDGs



**Climate justice:**  
Address inequality



<https://sciencebasedtargets.org/resources/files/Above-and-Beyond-Report-on-BVCM.pdf>

# Vai trò của Doanh nghiệp trong bức tranh tổng thể về môi trường



# Xin Cảm ơn!

## **Tiến sĩ Quân Nguyễn**

Chuyên gia kiểm kê KNK, tư vấn giải pháp giảm phát thải  
và phát triển dự án Carbon

Cố vấn cao cấp FPT Information System  
[quanvn59@fpt.com](mailto:quanvn59@fpt.com)

Trưởng Bộ phận nghiên cứu và Phát triển chiến lược  
**Carbon Friendly Pty Ltd, Brisbane, QLD, Australia**  
[quan@carbonfriendly.io](mailto:quan@carbonfriendly.io)

25

Nghiên cứu viên cao cấp  
**Viện Nghiên cứu Nông Nghiệp bang Tasmania, Trường ĐH Tasmania, Tasmania, Úc**  
[q.nguyen@utas.edu.au](mailto:q.nguyen@utas.edu.au)